

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu 07/SBH
(Ban hành theo QĐ số 555/QĐ-BHVN
ngày 13/05/2009 của BHXHVN)

BẢN GHI QUÁ TRÌNH ĐÓNG BHXH, BHTN

Mã số BHXH : 062178000054

1. Họ và tên: ĐÔNG THỊ THÚY LAN

Giới tính: Nữ

2. Ngày tháng năm sinh: 03/07/1978

Quốc tịch: Việt Nam

3. Nguyên quán: Xã Kon Braih - Tỉnh Quảng Ngãi

4. Nơi cư trú (Nơi thường trú hoặc tạm trú): Thôn 9, Xã Kon Braih, Tỉnh Quảng Ngãi

5. Giấy chứng minh thư số: 062178000054

Nơi cấp: Kon Tum

Ngày cấp:

6. Hợp đồng lao động số:

Loại hợp đồng:

7. Số tài khoản cá nhân:

Tại ngân hàng:

8. Số điện thoại: 0973328109

Email:

9. Số thẻ bảo hiểm y tế (nếu có): CH4513696003968

10. Quyền lợi khám chữa bệnh:

11. Tỷ lệ nợ:

12. Quá trình đóng BHXH, BHTN:

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cư					
09/1995	12/1996	Giáo viên. Trường Tiểu học Đắk Tô Re - huyện KonPlong - Kon Tum	1.570				0,5			20%				
01/1997	08/1998	Giáo viên. Trường Tiểu học Đắk Tô Re - huyện KonPlong - Kon Tum	1.570				0,5			20%				
09/1998	09/1999	Giáo viên. Trường Tiểu học Đắk Tô Re - huyện KonPlong - Kon Tum	1.740				0,5			20%				
10/1999	12/1999	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	1.740	0,25			0,5			20%				
01/2000	08/2000	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	1.740	0,25			0,5			20%				

SỐ SỔ : 062178000054

HỌ TÊN : ĐỒNG THỊ THUY LAN

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cử					
09/2000	12/2000	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	1.910	0,25			0,5			20%				
01/2001	08/2002	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	1.910	0,25			0,5			20%				
09/2002	12/2002	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.080	0,25			0,5			20%				
01/2003	08/2004	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.080	0,25			0,5			20%				
09/2004	09/2004	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.250	0,25			0,5			20%				
10/2004	09/2005	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.660	0,25			0,5			20%				
10/2005	02/2006	Phó hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.660	0,25			0,5			20%				
03/2006	08/2006	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.660	0,5			0,5			20%				
09/2006	09/2006	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.860	0,5			0,5			20%				
10/2006	12/2006	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	2.860	0,5			0,5			20%				
01/2007	12/2007	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Tân Lập. Tân Lập - huyện KonPlong - Kon Tum	3.030	0,5						20%				
01/2008	04/2008	Hiệu trưởng. Trường TH Tân Lập huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum. Xã Tân Lập -Kon Rẫy -Kon Tum	3.030	0,5						20%				
05/2008	08/2008	NGHỈ HƯỞNG CHẾ ĐỘ THAI SÀN								20%				
09/2008	04/2009	Hiệu trưởng. Trường TH Tân Lập huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum. Xã Tân Lập -Kon Rẫy -Kon Tum	3.030	0,5						20%				
05/2009	08/2009	Hiệu trưởng. Trường TH Tân Lập huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum. Xã Tân Lập -Kon Rẫy -Kon Tum	3.030	0,5						20%				
09/2009	12/2009	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đắk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đắk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5						20%				

SỐ SỔ : 062178000054

HỌ TÊN : ĐỒNG THỊ THÚY LAN

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cư					
01/2010	04/2010	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5						22%				
05/2010	04/2011	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5						22%				
05/2011	08/2011	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5		14%				22%				
09/2011	12/2011	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5		15%				22%				
01/2012	04/2012	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5		15%				24%				
05/2012	08/2012	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.340	0,5		15%				24%				
09/2012	06/2013	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.650	0,5		16%				24%				
07/2013	08/2013	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Đăk Ruồng huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.650	0,5		16%				24%				
09/2013	12/2013	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Lê Quý Đôn. Xã Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.650	0,4		17%				24%				
01/2014	08/2014	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Lê Quý Đôn. Xã Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.650	0,4		17%				26%				
09/2014	08/2015	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Lê Quý Đôn. Xã Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.650	0,4		18%				26%				
09/2015	04/2016	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Lê Quý Đôn. Xã Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		19%				26%				
05/2016	08/2016	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học Lê Quý Đôn. Xã Đăk Ruồng - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		19%				26%				

SỐ SỔ : 062178000054

HỌ TÊN : ĐỒNG THỊ THỦY LAN

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cử					
09/2016	05/2017	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		20%				26%				
06/2017	06/2017	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		20%				25,5%				
07/2017	07/2017	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		20%				25,5%				
08/2017	08/2017	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		20%				25%				
09/2017	06/2018	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		21%				25%				
07/2018	08/2018	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	3.960	0,4		21%				25%				
09/2018	06/2019	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	4.270	0,4		22%				25%				
07/2019	08/2019	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	4.270	0,4		22%				25%				
09/2019	08/2020	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TT. Đăk Rve - Kon Rẫy - Kon Tum	4.270	0,4		23%				25%				
09/2020	05/2021	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TRƯỞNG TIỂU HỌC SỐ 1 ĐĂKRVE	4.270	0,4		24%				25%				
06/2021	08/2021	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. TRƯỞNG TIỂU HỌC SỐ 1 ĐĂKRVE	4.320	0,4		24%				25%				

SỐ SỔ : 062178000054

HỌ TÊN : ĐỒNG THỊ THÚY LAN

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cư					
09/2021	01/2022	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Trường TH SỐ 1 Đăk Rve	4.650	0,4		25%				25%				
02/2022	08/2022	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Trường TH SỐ 1 Đăk Rve	4.680	0,4		25%				25%				
09/2022	06/2023	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Trường TH SỐ 1 Đăk Rve	4.680	0,4		26%				25%				
07/2023	08/2023	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Trường TH SỐ 1 Đăk Rve	4.680	0,4		26%				25%				
09/2023	06/2024	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Trường TH SỐ 1 Đăk Rve	4.680	0,4		27%				25%				
07/2024	08/2024	Hiệu trưởng. Trường Tiểu Học số 1 Đăk Rve huyện Kon Rẫy - Kon Tum. Trường TH SỐ 1 Đăk Rve	4.680	0,4		27%				25%				
09/2024	08/2025	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Đăk Rve huyện Kon Rẫy Tỉnh Kon Tum. TT Đăk Rve-Kon Rẫy - Kon Tum	5.020	0,5		28%				25%				
09/2025	09/2025	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Đăk Rve huyện Kon Rẫy Tỉnh Kon Tum. Xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi	5.020	0,5		29%				25%				
10/2025	06/2026	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Đăk Rve. Xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi	5.020	0,5		29%				25%				
07/2026	08/2026	Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Đăk Rve. Xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi	5.020	0,5		29%				25%				
09/2026	10/2026	Phó Hiệu trưởng. Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Đăk Rve. Xã Đăk Rve, tỉnh Quảng Ngãi	5.020	0,5		29%				25%				
09/2021	01/2022	ĐÓNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4.650	0,4		25%				3%				
02/2022	08/2022	ĐÓNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4.680	0,4		25%				3%				
09/2022	06/2023	ĐÓNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4.680	0,4		26%				3%				

SỐ SỐ : 062178000054 HỌ TÊN : ĐỒNG THỊ THÚY LAN

Từ tháng	Đến tháng	Cấp bậc, chức vụ, chức danh nghề, công việc, nơi làm việc (tên cơ quan, đơn vị, địa chỉ)	Mức đóng	Phụ cấp						Tỷ lệ đóng	Lương chính	Phụ cấp lương	Bổ sung khác	NSNN hỗ trợ
				Chức vụ	TN VK	TN Nghề	Khu vực	Khác	Tái cử					
07/2023	08/2023	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4.680	0,4		26%				3%				
09/2023	06/2024	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4.680	0,4		27%				3%				
07/2024	08/2024	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	4.680	0,4		27%				3%				
09/2024	08/2025	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	5.020	0,5		28%				3%				
09/2025	09/2025	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	5.020	0,5		29%				3%				
10/2025	06/2026	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	5.020	0,5		29%				3%				
07/2026	08/2026	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	5.020	0,5		29%				3%				
09/2026	10/2026	ĐỒNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	5.020	0,5		29%				3%				

Thời gian đóng BHXH vào quỹ hưu trí, từ tuất đến tháng 10 năm 2026 là 31 năm 2 tháng

Thời gian đóng BHTN vào quỹ BHTN đến tháng 10 năm 2026 là 5 năm 2 tháng

TP, CẤP SỐ, THẺ

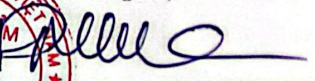
Mãng Đen, Ngày 06 tháng 10 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)





Đặng Anh Tuấn